

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 21-03-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Hứa Thị Nhị

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát Viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 28/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/HSST-QĐ ngày 12/3/2019 đối với bị cáo:

Trương Văn N, sinh năm 1976, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKHKT: Tổ 11, phường H, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: Tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ (đã chết) và bà Chế Thị L; có vợ là Đặng Thị Tvà 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản: Ngày 12/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 (Bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 12/10/2017; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2018 sau đó chuyển tạm giam đến nay - Có mặt.

- Bị hại:

Bà Phan Thị H – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Ông Lê Thế Đ – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Chị Lý Thị Mỹ V – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người làm chứng:*

Chị Trương Thị N - vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Chị Trần Thị H – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010, Trương Văn N từ tỉnh Thừa Thiên Huế đến sinh sống và làm thuê tại huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông. Trong năm 2018, N đến huyện Đ làm thuê, Trương Văn N đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Do quen biết từ trước với chị Phan Thị H nên khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 27/09/2018, Trương Văn N tới nhà chị H tại thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để chơi. Lúc N đến, có chị H đang ở nhà nên nói chị H mở máy hát karaoke thì chị H đồng ý. Hát một lúc, chị H đi nấu ăn, lúc này còn một mình N hát. Thấy chị H đi xuống nhà bếp, N nảy sinh ý định tìm tài sản trong nhà chị H để trộm cắp. N lén lút đi vào phòng ngủ của chị H thấy 01 giỏ xách đang treo ở cột nhà nên thò tay vào giỏ xách, lục lấy được 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng) và 01 (một) cà vạt xe máy rồi bỏ vào túi áo trên, sau đó trở lại phòng khách tiếp tục hát karaoke. Hát xong, N ra về thì bị rơi 60.000 đồng xuống sân nhà chị H, lúc này chị H đi ra thấy vậy nên nhặt lại, N bỏ chạy về nhà thì bị rơi cà vạt xe của chị H.

Vụ thứ 2: Chiều ngày 30/09/2018, Trương Văn N đến nhà chị Lý Thị Mỹ V tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để chơi. Sau khi đến nhà thì thấy một mình con gái chị V ở nhà, N ngồi uống nước một lúc, thấy con gái chị V không để ý nên đi vào tầng hầm của gia đình chị V, N thấy 01 nhà kho không khóa cửa nên đi vào thì thấy 01 (một) máy phát cỏ hiệu MITSUBISHI T140, màu đỏ - vàng - đen để trên phi nhựa. N lấy chiếc máy phát cỏ đưa ra khỏi nhà kho rồi giấu chiếc máy này trong bụi cỏ cách nhà chị V khoảng 04m, đợi 02 đến 03 ngày sau sẽ quay lại lấy mang đi bán lấy tiền tiêu xài.

Vụ thứ 3: khoảng 15 giờ 00' ngày 04/10/2018, trên đường đi làm về, Trương Văn N vào quán cơm TH tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để ăn cơm. Ăn cơm xong, N tính tiền ra về thì thấy 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen của ông Lê Thế Đ đang để trên bàn. Nhân lúc này không ai để ý, N lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi ra về. Hành vi trộm cắp tài sản của Trương Văn N sau đó bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song phát hiện và bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 09/10/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắc Song kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 máy phát có hiệu MITSUBISHI T140, màu đỏ - vàng - đen là 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm ngàn đồng*); giá trị thiệt hại của 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*). Tổng giá trị thiệt hại của các tài sản trên là: 1.350.000 đồng (*một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

Quá trình điều tra xác định, Trương Văn N có 01 tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 (bốn) tháng tù giam, theo bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2017/HS-ST ngày 12/9/2017, đến ngày 12/10/2017 Trương Văn N mới chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy, tại các thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đắc Song, Trương Văn N chưa được xóa án tích.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 12/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Song đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Trương Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-ĐS ngày 15 tháng 01 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song đã truy tố bị cáo Trương Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn N mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận Vệc cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Song đã trả lại 01 máy phát có hiệu MITSUBISHI T140 màu đỏ - vàng - đen cho chị Lý Thị Mỹ V; 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen cho ông Lê Thế Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 27/9/2018, 30/9/2018 và 04/10/2018, lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của những người bị hại, Trương Văn N đã lén lút chiếm đoạt 60.000đ của chị Phan Thị H, tại thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chiếm đoạt 01 máy phát cỏ hiệu Mitsubishi T140 màu đỏ - vàng – đen của chị Lý Thị Mỹ V tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trị giá 1.200.000đ và chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của ông Lê Thế Đ tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, trị giá 150.000đ. Tổng giá trị tài sản mà Trương Văn N chiếm đoạt là 1.410.000đ. Bị cáo đã có án tích về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa nên phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn V phạm.

2. ...”

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt 04 tháng tù giam nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa hôm nay là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Vệ cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Song đã trả lại 01 máy phát còi hiệu MITSUBISHI T140 màu đỏ - vàng - đen cho chị Lý Thị Mỹ V; 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen cho ông Lê Thế Đ là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trương Văn N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn N 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2018.

- **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Vệ cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Song đã trả lại 01 máy phát còi hiệu MITSUBISHI T140 màu đỏ - vàng - đen cho chị Lý Thị Mỹ V; 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen cho ông Lê Thế Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắc Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắc Nông;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu